TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS- ST
Ngày: 31/10/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Thị
2. Ông Phạm Mạnh Cường.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Đình Hoà- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H- sinh ngày 08 tháng 7 năm 2005 tại huyện Y, tỉnh Hoà Bình; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị Thu H1, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bùi Hoàng L- sinh ngày 04 tháng 11 năm 2004 tại huyện Y, tỉnh Hoà Bình; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; chỗ ở hiện nay: Khu M, phường Tr1, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam Nam; con ông Bùi Duy L1, sinh năm 1978 và bà Bùi Chí Hiền D1 sinh năm 1981; Chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2023 (là con chung với chị Nguyễn Anh D, sinh năm 2003, trú tại: Xóm L2, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hoà Bình); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 17/7/2024; hiện tại ngoại. Có mặt.

* Bị hại:

1. Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 34 khu HP, phường G, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Thu H1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2024, khi thấy thị trường buôn bán hoa lan đột biến đang sốt trở lại, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2005, trú tại: Xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook ảo để lừa đảo bán lan đột biến, sau đó sẽ chiếm đoạt tiền cọc của khách mua lan. Trước đó, khi H lướt bản tin trên ứng dụng Facebook thấy tài khoản Facebook "H Nguyễn" của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, thành phố Hà Nội có đăng bài bán nhiều loại hoa lan đột biến khác nhau, H lưu lại. H nghĩ nếu H lập tài khoản Facebook giống như Facebook "H Nguyễn" và đăng bài lên thì sẽ có nhiều tương tác, nhiều người xem, nhắn tin hỏi mua lan. Do vậy, H tự lập 01 tài khoản Facebook lấy tên "H Nguyễn", đăng ký bằng số điện thoại 0359.128.155 và lấy hình ảnh đại diện chính là ảnh đại diện của tài khoản Facebook "H Nguyễn" thật, điền thông tin trùng với thông tin của tài khoản Facebook "H Nguyễn" thật. Sau khi lập tài khoản xong, H tải nhiều bức ảnh chụp nhiều loại cây hoa lan khác nhau trên mạng xã hội và đăng nhiều bài viết bán hoa lan lên tài khoản Faceook H vừa lập, trong đó có các loại hoa lan như hoa lan "Kinh Bắc", hoa lan "Vĩnh Khang", hoa lan "Cờ đỏ" v.v... Để tăng tương tác, H đã chủ động kết bạn ngẫu nhiên với khoảng 300 đến 400 tài khoản Facebook khác.

Khoảng 20 giờ, ngày 23/02/2024, H tiếp tục đăng bài bán hoa lan trên tài khoản Facebook "H Nguyễn" ảo của mình. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, anh Phạm Quốc V, sinh năm 1989, trú tại tổ 34, khu HP, phường G, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Facebook có tên "Phạm H2" lướt bản tin thì thấy bài viết của H đăng trên Facebook ảo. Do nghĩ đây là tài khoản Facebook của anh Nguyễn Văn H là chủ một vườn lan uy tín ở thành phố Hà Nội (trước đây, anh V và anh H đã từng giao dịch mua, bán lan với nhau), nên anh V không nghi ngờ gì mà nhắn tin qua ứng dụng Messenger vào tài khoản Facebook ảo "H Nguyễn" của H với nội dung: "Xin giá cây lan "Kinh Bắc", H nhắn lại: "Hai ki lan "Kinh Bắc", một ki 279.000.000 đồng, một ki 250.000.000 đồng", đồng thời H gửi cho anh V 02 hình ảnh là hai kie hoa lan "Kinh Bắc" đã tải trên mạng xã hội về. Qua trao đổi với nhau, H và anh V thống nhất giá mua, bán 02 kie lan "Kinh Bắc" là 468.000.000 đồng. Lúc này, anh V đang ở nhà anh Đinh Văn D, sinh năm 1990, ở khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cũng là người có chung đam mê chơi hoa lan, nên anh V rủ anh D chung tiền mua hai chậu hoa Lan "Kinh Bắc" mà H gửi. Sau khi anh D xem thông tin, hình ảnh và mức giá hai kie hoa lan thì đồng ý góp tiền cùng anh V để mua, mỗi người sẽ bỏ ra 234.000.000 đồng. H yêu cầu anh V phải đặt cọc. Anh V đồng ý. H nhắn tin số tài khoản Ngân hàng của H là 0359128155 mở tại Ngân hàng VietinBank cho anh V để anh V chuyển khoản đặt cọc. Anh V đọc số tài khoản

Ngân hàng của H cho anh D. Anh D đã chuyển khoản số tiền 68.000.0000 đồng cho H từ số tài khoản 112999999999 của anh D mở tại Ngân hàng Liên Việt đến số tài khoản 0359128155 của H mở tại Ngân hàng Vietinbank, với nội dung "Pham H2 coc 2 ki kinh bac". Sau khi chuyển khoản thành công, anh D chụp lại màn hình điện thoại giao dịch chuyển khoản gửi cho anh V, anh V chuyển tiếp hình ảnh này cho H để làm căn cứ. Khi H nhận được số tiền 68.000.000 đồng, nhắn tin xác nhận với anh V. Anh V nhắn tin cho H xin địa chỉ nhà vườn lan để trực tiếp đến lấy lan, thì H nhắn tin, cho địa chỉ là 643, đường L3, quận Đ2, thành phố Hà Nội. Anh V hẹn sáng ngày 24/02/2024 sẽ đến địa chỉ trên để lấy lan nhưng H từ chối, báo nhà có công việc, đồng thời hẹn anh V chiều ngày 24/02/2024 đến lấy. Anh V đồng ý.

Đến khoảng gần 10 giờ sáng ngày 24/02/2024, do nghĩ anh V là người có tiền, mê lan và cũng muốn lừa anh V thêm một khoản tiền nữa nên H đã chủ động sử dụng tài khoản Facebook ảo "H Nguyễn" nhắn tin với tài khoản facebook "Phạm H2" của anh V với nội dung: "Em còn một cây lan Kinh Bắc nữa, anh có lấy không?". Lúc này anh V đang ở nhà, nhắn tin lại: "Để chiều anh lên xem cả thể?", thấy vậy H gửi 01 đoạn video quay lại hình ảnh của 01 cây hoa lan "Kinh Bắc" mà H tải trên mạng về cho tài khoản Facebook "Phạm H2" của anh V, với mục đích để anh V tin tưởng. Sau khi H gửi đoạn video xong, anh V đồng ý mua cây hoa lan "Kinh Bắc" đó. Lúc đầu, H có báo giá cây lan "Kinh Bắc" này là 510.000.000 đồng, sau khi trao đổi, thống nhất giá là 468.000.000 đồng. H vẫn yêu cầu anh V đặt cọc tiền, anh V đồng ý. Anh V chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản 102879637068 mở tại Ngân hàng Vietinbank của anh V với nội dung: *"PHAM H2i coc kie kb 8cm"* đến tài khoản 0359128155 mở tại Ngân hàng Vietinbank của H. Sau khi H nhận được tiền cọc, thì hẹn anh V vào buổi tối cùng ngày (tức ngày 24/02/2024) sẽ giao dịch 03 kie hoa lan "Kinh Bắc" tại địa chỉ số 634, đường L3, quận Đ2, thành phố Hà Nội. Anh V đồng ý. Tổng số tiền 02 lần anh D và anh V chuyển khoản cho H để đặt cọc mua 03 kie lan "Kinh Bắc" là 118.000.000 triệu đồng.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh V gọi điện liên hệ với H qua ứng dụng Messenger thì không liên lạc được nên anh V đã sử dụng số điện thoại của mình là 0822.034.183 gọi đến số 0911.165.555 của anh Nguyễn Văn H (chủ vườn lan ở thành phố Hà Nội), anh H nghe máy. Tuy nhiên, qua nói chuyện, anh H nói với anh V là bị hack tài khoản Facebook "H Nguyễn" nên không thực hiện bất cứ giao dịch mua bán chậu hoa lan nào với anh V. Đồng thời anh H cũng khẳng định số tài khoản Ngân hàng 0359128155 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên "NGUYEN NGOC H" không phải của anh H. Nghi ngờ bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh V và anh D đã đến Ngân hàng sao kê giao dịch chuyển khoản và trình báo sự việc tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện T, đề nghị điều tra làm rõ.

Qua kết quả kiểm tra sao kê chi tiết giao dịch của số tài khoản 102879425338 (số bí danh 0359128155) tại ngân hàng Vietinbank, xác định được chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2005, trú tại: Xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình nên cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc H đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi lừa đảo của mình. Ngoài ra, H còn khai, Bùi Hoàng L, sinh năm 2004, cùng quê với H nhưng tạm trú tại: Khu M , phường Tr1, thành phố TS, huyện Bắc Ninh là người đã bàn bạc và hướng dẫn H lập tài khoản Facebook " H Nguyễn", tải ảnh hoa lan đột biến trên mạng về gửi cho H, để H đăng lên mạng thực

hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tiền cọc của khách. Sau khi lừa đảo được số tiền trên, H đã chia cho L 14.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc H tự nguyện giao nộp :

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu ghi-xám, gắn sim số thuê bao 0359.128.155, đã qua sử dụng. H khai đã mua chiếc điện thoại này từ số tiền lừa đảo bán hoa lan trên mạng xã hội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia G3116, màu vàng, không gắn thẻ sim. Quá trình điều tra làm rõ, đây là chiếc điện thoại H đã sử dụng qua tài khoản Facebook "H Nguyễn"để nhắn tin cho anh Phạm Quốc V vào ngày 23 và 24/02/2024 để lừa đảo bán hoa lan cho anh V.

Ngày 15/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Công văn đến Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến chủ số thuê bao 0359.128.155 tạm giữ của H. Ngày 16/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được kết quả cụ thể: Số thuê bao: 0359.128.155; Họ tên: Nguyễn Ngọc H; Ngày sinh: 08/07/2005; Địa chỉ: Xóm Tr, P, Yên Thủy, Hòa Bình; CCCD: 017205004581; Ngày kích hoạt: 03/05/2023.

Ngày 23/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định Trưng cầu giám định số 332/TCGĐ- ĐCSHS, đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định, tìm kiếm, khôi phục trích xuất file ảnh, tin nhắn trên ứng dụng Facebook, Messenger đối với tài khoản Facebook "Nguyễn Ngọc H", trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2024 đến ngày 15/03/2024 trên 02 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Ngọc H đã giao nộp. Trong đó: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, kèm sim (ký hiệu A1); 01 chiếc điện thoại Sony, kèm sim (ký hiệu A2).

Ngày 30/5/2024, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có Kết luận số 3891/KL-KTHS, xác định:

"1. Trong mẫu vật ký hiệu A1:

- Trích xuất, phục hồi được: 455 tin nhắn Facebook Messenger, 569 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại khoảng thời gian từ ngày 01/02/2024 đến ngày 15/03/2024 (theo thời gian hiển thị trên dữ liệu). Chi tiết thể hiện trong thư mục "A1" của đĩa DVD thèm theo.

- Không tìm thấy giữ liệu lưu trữ trong SIM.

2. Trong mẫu vật ký hiệu A2 trích xuất, phục hồi được: 538 tin nhắn Facebook Messenger, 8795 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại khoảng thời gian từ ngày 01/02/2024 đến ngày 15/03/2024 (theo thời gian hiển thị trên dữ liệu). Chi tiết thể hiện trong thư mục "A2" của đĩa DVD thèm theo.".

Tài liệu khôi phục trong dữ liệu A1 không có thông tin liên quan đến vụ án. Tài liệu khôi phục trong dữ liệu A2 có một số nội dung liên quan đến hành vi vi phạm của Nguyễn Ngọc H và Bùi Hoàng L. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Bùi Hoàng L, Nguyễn Ngọc H giải trình đối với các nội dung tin nhắn đã khôi phục được.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Hoàng L không thừa nhận có hướng dẫn Nguyễn Ngọc H lập, tạo tài khoản Facebook ảo, đăng bài bán hoa lan đột biến nhằm mục đích chiếm đoạt tiền đặt cọc của những người mua lan. L khẳng định đến tối ngày 25/02/2024, qua nói chuyển L mới biết H đã lừa đảo bán lan và chiếm đoạt được tiền đặt cọc của người mua. Trước thời điểm đó, L hoàn toàn không biết và không cùng H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ai.

Bùi Hoàng L khai nhận cụ thể hành vi của mình như sau: Vào một buổi tối đầu tháng 02/2024 (do thời gian đã lâu nên L không nhớ ngày cụ thể). Khi L đang ở phòng 208, toà nhà tập thể 4 tầng, khu M, phường Tr1, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh thì nhận được cuộc điện thoại qua ứng dụng Messenger của H, tài khoản Facebook của L là "Hoàng L", tài khoản Facebook của H là "Nguyễn Ngọc H", L nghe máy thì H nói: "Bây giờ lan sốt lại rồi, anh em mình cùng nhau bán lan đi", L hiểu ý H muốn rủ đăng bài viết về hoa lan bán đúng mặt hoa để kiếm lời nên L nói: "Ừ". L và H thống nhất với nhau, L sẽ là người chụp ảnh các kie lan (là các mầm lan) của L có và gửi cho H, còn H đăng bài bán hoa lan trên mạng xã hội Facebook, nếu có khách mua thì lợi nhuận sẽ được chia đôi, mỗi người một nửa. Sau đó, do không bán được lan đột biến cho ai nên, L và H không nói chuyện với nhau và L cũng không gửi ảnh hoa lan cho H nữa vì bận ôn thi.

Đến tối ngày 25/02/2024, khi L đang ở phòng trọ của mình tại phường Tr1, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh thì thấy H gọi điện qua ứng dụng Messenger. L nghe máy thì H nói: "Tao bán được đơn hàng hơn sáu mươi triệu", L hỏi H: "Cây đấy là của ai?", thì H nói: "Cây đấy tao lấy trên mạng về, đăng ở trên mạng", L lại hỏi: "Hoa gì đấy?", H nói: "Lan Kinh Bắc". H hỏi L: "Thế giờ mày kiếm được cây nào như thế không?", ý H muốn L kiếm một kie lan Kinh Bắc để đưa cho H (do nhà L cũng có một số kie lan nhưng không có kie lan Kinh Bắc). L trả lời: "Không" thì H nói: "Người ta muốn về vườn để giao dịch". Lúc này L biết H bán hoa lan cho khách và chiếm đoạt tiền cọc lan được hơn 60.000.000 đồng. L nói: "Nếu vậy thì không ổn, họ căng thì mình trả lại tiền, mày cứ giữ tiền đấy, nếu được thì chia năm mươi năm mươi", H không đồng ý mà nói: "Bảy mươi ba mươi", L hiểu ý H muốn chia cho L 30% từ số tiền đặt cọc của người mua lan mà H chiếm đoạt được. Sau đó, L tắt máy, kết thúc cuộc gọi. L và H chuyển sang nhắn tin với nhau qua ứng dụng Messenger, và thống nhất L sẽ được hưởng 23.000.000 đồng từ số tiền H lừa đảo được.

Do số tài khoản ngân hàng của H bị khóa không đăng nhập được để chuyển khoản nên đến khoảng 06 giờ sáng ngày 26/02/2024, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đen, BKS 28F1 - 186.52 chở theo Bùi Phạm Kh, sinh năm 2004, nhà ở xóm TV, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Kh cũng là sinh viên trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh nhưng học dưới L một khóa), đi từ phòng trọ của L ở phường Tr1, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh xuống thành phố Hà Nội để gặp H. Khi gần vị trí định vị mà H gửi là ngõ 158, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội, L và Kh dừng xe ở đầu ngõ, L xuống xe còn Kh vẫn ngồi trên xe. H một mình đi bộ từ trong ngõ ra, đưa cho L số tiền 14.000.000 đồng, gồm 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H nói với L: "Tao chỉ còn 19 triệu thôi, nhưng 5 triệu để trả nợ, còn 14 triệu, mày cầm tạm", L hiểu đây là một phần số tiền H lừa đảo bán hoa lan được nên cầm tiền H đưa và không hỏi gì thêm. Sau đó, L và Kh cùng nhau quay về Bắc Ninh. Đối với số tiền 14.000.000 đồng nhận được từ H, L một mình chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 28/3/2024 L đã trả lại số tiền này cho H để khắc phục hậu quả.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Ngọc H với Bùi Hoàng L để làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai. Kết quả L và H vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Qua nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger trên Facebook của Nguyễn Ngọc H đã phục hồi được, kết quả giải trình các nội dung tin nhắn, kết quả đối chất giữa

Bùi Hoàng L và Nguyễn Ngọc H, không có căn cứ chứng minh Bùi Hoàng L đồng phạm với H trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Văn D và anh Phạm Quốc V như H khai tại cơ quan điều tra.

Nguyễn Ngọc H khai, đối với số tiền 118.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Đinh Văn D và anh Phạm Quốc V, ngoài đưa cho Bùi Hoàng L 14.000.000 đồng, H đã chi tiêu như sau:

Ngày 24/02/2024, H mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu ghi- xám, đã qua sử dụng với giá 11.500.000 đồng tại một cửa hàng mua bán điện thoại ở thành phố Hà Nội. Do H không nhớ tên và địa chỉ của cửa hàng này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Ngày 25/02/2024, H mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision với giá 37.000.000đ đồng, tại cửa hàng bán xe và dịch vụ do Honda ủy quyền Head MH, địa chỉ : 663, NH, VĐ, huyện TT, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh và thu thập 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng của cửa hàng để làm căn cứ. Đối với chiếc xe mô tô này, ngày 04/03/2024, H đã bán cho anh Đinh Văn Th, sinh năm 1983, trú tại xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình với giá 30.000.000 đồng. Anh Th đã xuất trình đủ các giấy tờ đăng ký kinh doanh của cửa hàng; hợp đồng mua bán xe với H để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Sau khi mua xe khoảng 15 ngày anh Th đã bán lại cho một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ với giá 31.500.000 đồng, khi mua bán xe có làm hợp đồng và anh Th đã đưa cho người đàn ông đó giữ; do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe này.

Ngày 25/02/2024, H trả nợ cho bà Bùi Thị C, sinh năm 1962, trú tại xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (là bà ngoại của H) số tiền 15.000.000 đồng. Bà C đã giao nộp 01 bản sao kê sổ phụ tài khoản số 30082050207232 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhanh huyện Y, tỉnh Hòa Bình, để làm căn cứ giải quyết. Sau khi biết việc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà C đã trả lại số tiền trên cho gia đình H.

Ngày 25/02/2024, H cho anh Bùi Thanh Đ3, sinh năm 2000, trú tại xómTr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi biết việc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Đ3 đã trả lại cho gia đình H số tiền trên.

Ngày 03/03/2024, H chuyển khoản cho anh Bùi Văn T1, sinh năm 1994, trú tại xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 2.000.000 đồng. Anh T1 giao nộp 01 bản sao kê việc sổ phụ tài khoản số 3008205190282 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhanh huyện Y, tỉnh Hòa Bình để làm căn cứ giải quyết. Cuối tháng 3/2024 anh T1 đã đến nhà H, đưa cho chị Bùi Thị Thu H1 là mẹ đẻ của H số tiền trên để trả cho H.

Vào cuối tháng 2, đầu tháng 3/2024, H chuyển khoản cho anh Bùi Văn M, sinh năm 2001, trú tại xóm Tr, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền 1.500.000 đồng, trong đó H trả nợ anh M 1.000.000 đồng và cho anh M vay 500.000 đồng. Sau khi biết H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh M đã trả lại số tiền 500.000 đồng cho gia đình H.

Số tiền còn lại, H một mình chi tiêu cá nhân hết.

Đối với bà Bùi Thị C, các anh: Bùi Thanh Đ3, Đinh Văn Th, Bùi Văn T1, Bùi Văn M, quá trình điều tra xác định, khi H trả nợ, bán xe mô tô, cho vay tiền, H đều không nói cho những người này về nguồn gốc số tiền, tài sản là do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 28/3/2024, Nguyễn Ngọc H và gia đình đã bồi thường cho anh Đinh Văn D và anh Phạm Quốc V số tiền 118.000.000 đồng. Anh D và anh V không có yêu cầu bồi thường gì khác, cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc H.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Bùi Hoàng L sử dụng đăng nhập ứng dụng Messenger "Hoàng L" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Ngọc H: Theo L khai là chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, gắn sim số 0858.619.969, đã bị hỏng vào đầu tháng 3/2024 và L đã vứt bỏ, không nhớ vứt ở đâu; vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT- VKSTB ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Hoàng L về tội **"**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc H;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Hoàng L.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/4/2024).

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng L phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt Bùi Hoàng L từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Ngọc H và Bùi Hoàng L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia G3116, màu vàng, số Imei: 357442084041394, số Imei2: 357442084041402, điện thoại không gắn thẻ sim, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: "L".

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu ghi- xám, dung lượng 256GB, số Imei1: 353887104072684, số Imei2: 353887103494541, điện thoại gắn sim số thuê bao 0359.128.155, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: 090305.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Ngọc H đã bồi thường xong cho các bị hại số tiền là 118.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc H, Bùi Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H: Bị cáo xin lỗi mẹ và gia đình vì đã làm sai với pháp luật, xin Quý Toà cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

- Bị cáo Bùi Hoàng L: Xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo ở mức nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kH nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, Nguyễn Ngọc H và Bùi Hoàng L đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tuy có điểm không thống nhất, nhưng cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 02/2024 Nguyễn Ngọc H nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook ảo để lừa rao bán lan đột biến, nếu có người hỏi mua sẽ yêu cầu chuyển khoản tiền đặt cọc và chiếm đoạt tiền cọc của khách. Thực hiện ý định đó, H lập 01 Facebook ảo "H Nguyễn", sử dụng ảnh đại diện và các thông tin trùng với 01 Facebook "H Nguyễn" thật, có đăng bài bán nhiều loại hoa lan khác nhau. Sau đó H tải ảnh chụp các cây hoa lan trên mạng xã hội và đăng nhiều bài viết bán hoa lan. Để nhiều người biết đến, H kết bạn ngẫu nhiên với khoảng 300- 400 tài khoản Facebook khác. Tối 23/02/2024, qua trao đổi tin nhắn Messenger, H đã thoả thuận bán cho anh Phạm Quốc V, trú tại tổ 34, khu HP, phường G, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ và anh Đinh Văn D, trú tại khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ 02 kie lan Kinh Bắc với giá 468.000.000 đồng, mỗi người góp 234.000.000đ. H yêu cầu anh V đặt cọc, anh V đồng ý. Anh D đã chuyển vào tài khoản của H số tiền 68.000.000 đồng. Thời điểm này, anh V và anh D đang ở tại nhà anh D ở khu 1, xã N.

Sáng 24/02/2024, khi anh Phạm Quốc V đang ở nhà anh V thì Nguyễn Ngọc H tiếp tục nhắn tin qua Messenger cho anh V, chào bán 01 kie lan Kinh Bắc, hai bên thoả thuận giá mua bán là 468.000.000 đồng. H yêu cầu anh V đặt cọc; anh V đồng ý và chuyển vào tài khoản của H 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền anh V chuyển khoản, H không trả lời cuộc gọi qua Messenger của anh V nữa và huỷ kết bạn Facebook với anh V.

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt của anh Đinh Văn D và anh Phạm Quốc V là 118.000.000 đồng. H đã đưa cho Bùi Hoàng L 14.000.000 đồng; còn lại H trả nợ, cho một số người vay và tiêu xài cá nhân hết. Trong quá trình điều tra, H và gia đình đã bồi thường đủ cho bị hại.

[3]. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác như đã nêu trên của Nguyễn Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d).....".

[4]. Nguyễn Ngọc H khai, Bùi Hoàng L là người cùng bàn bạc từ trước và hướng dẫn H lập Facebook ảo để lừa đảo, nhưng L không thừa nhận; ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không có căn cứ xác định L đồng phạm với H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[5]. Bùi Hoàng L không hứa hẹn trước với Nguyễn Ngọc H, nhưng sau khi biết rõ H lừa bán hoa lan, chiếm đoạt của người khác được hơn 60.000.000 đồng, L nói H cứ giữ lại tiền và đòi H chia cho mình một phần. Thực tế, L được H chia 14.000.000 đồng. Số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi sự việc bị phát hiện, L đã trả lại cho H 14.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

[6]. Hành vi nêu trên của Bùi Hoàng L đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", được quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Điều luật quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[7]. Tội phạm mà Nguyễn Ngọc H thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, với hình thức mới là lừa đảo trên không gian mạng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo 02 lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với Nguyễn Ngọc H.

Tuy nhiên cũng xem xét Nguyễn Ngọc H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho các bị hại; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Nguyễn Ngọc H được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Nguyễn Ngọc H mức khởi điểm của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8]. Bùi Hoàng L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu

quả, nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại phiên toà, Bùi Hoàng L trình bày: Bị cáo đang là sinh viên trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, thường tham gia thi đấu tại các giải bóng chuyền, được trả thù lao, nên có tích góp được một số tiền. Hội đồng xét xử xét thấy Bùi Hoàng L có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền, có khả năng để thi hành án, vì vậy chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt Bùi Hoàng L 30.000.000 đồng là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét Nguyễn Ngọc H không có tài sản riêng có giá trị lớn, không giữ chức vụ hoặc làm công việc gì đặc biệt, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Bùi Hoàng L: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Đối với bà Bùi Thị C, các anh: Bùi Thanh Đ3, Đinh Văn Th, Bùi Văn T1, Bùi Văn M, quá trình điều tra xác định, khi H trả nợ, bán xe mô tô, cho vay tiền, H đều không nói cho những người này về nguồn gốc số tiền, tài sản là do H phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với họ là phù hợp.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu ghi-xám, dung lượng 256GB, số Imei1: 353887104072684, số Imei2: 353887103494541, điện thoại gắn sim số thuê bao 0359.128.155, đã qua sử dụng: Đây là chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Ngọc H đã mua từ số tiền lừa đảo bán hoa lan trên mạng xã hội. Tuy nhiên, H đã bồi thường đủ cho bị hại, nên chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của H, sẽ trả lại cho H.

- Đối với 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia G3116, màu vàng, số Imei: 357442084041394, số Imei2: 357442084041402, điện thoại đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim: Đây là chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Ngọc H đã sử dụng để nhắn tin qua tài khoản Facebook "H Nguyễn" cho anh Phạm Quốc V để lừa đảo bán hoa lan cho anh V. Như vậy, chiếc điện thoại này là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước.

[12]. Về trách nhiệm dân sự:

Bùi Hoàng L đã trả cho Nguyễn Ngọc H 14.000.000 đồng mà L đã nhận của H; Nguyễn Ngọc H và gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 118.000.000 đồng; không ai có yêu cầu bồi thường gì khác, cần xác nhận.

Chị Bùi Thị Thu H1 là mẹ đẻ của Nguyễn Ngọc H đã cùng H bồi thường cho bị hại. Chị H1 không yêu cầu Toà án giải quyết buộc H phải hoàn trả cho chị số tiền

chị đã bỏ ra bồi thường thay, vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

[13]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Nhận định trên cũng phù hợp với đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc H;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Hoàng L.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt Nguyễn Ngọc H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Ngọc H.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng L phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt Bùi Hoàng L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bùi Hoàng L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia G3116, màu vàng, số Imei: 357442084041394, số Imei2: 357442084041402, điện thoại không gắn thẻ sim, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: "L" đã thu giữ của Nguyễn Ngọc H.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu ghi-xám, dung lượng 256GB, số Imei1: 353887104072684, số Imei2: 353887103494541, điện thoại gắn sim số thuê bao 0359.128.155, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: 090305 đã thu giữ của Nguyễn Ngọc H.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận:

Bùi Hoàng L đã trả cho Nguyễn Ngọc H số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Nguyễn Ngọc H đã bồi thường xong cho các bị hại số tiền là 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc H, Bùi Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Hoà Bình
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ**;**
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa